

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 4 - 2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đào D, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn Gia Độ, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, Quảng Trị (có mặt,)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Chí C, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp Xẻo Lùng, Xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/08/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Trần Thị Đào D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chí C tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang và cấp giấy kết hôn vào ngày 25/01/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm và thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau và sống ly thân từ tháng 2019 cho đến nay.

Nay chị Dxét thấy giữa chị và anh C không thể hàn gắn chung sống với nhau nên chị Dyêu cầu được ly hôn với anh C.

Quá trình chung sống chị và anh C có 01 đứa con chung cháu tên Nguyễn Chí Khanh, sinh ngày 01/5/2017, hiện con đang sống cùng với gia đình tại thôn Gia Độ, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, Quảng Trị.

Về tài sản và nợ chung: không có

Nay chị Dkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Dyêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Chí Khanh, sinh ngày 01/5/2017.

Về tài sản và nợ chung: không có yêu cầu tòa giải quyết.

Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh C đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Dkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C nên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Cường là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Dlà nguyên đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Dtheo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Dvà anh C chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Dyêu cầu được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Dxác định chị và anh C có 01 con chung cháu tên Nguyễn Chí Khanh, sinh ngày 25/01/2017, hiện con đang sống cùng với gia đình tại thôn Gia Độ, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, Quảng Trị. Chị Dyêu cầu được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị D là có cơ sở chấp nhận - xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của gia đình chị D cháu Khanh đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Anh C cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh C có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: chị D và anh C không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Dyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003304 ngày 05/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a- khoản 2 Điều 227, 218, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Trần Thị Đào D được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

2. Về con chung: Giao con chung cháu tên Nguyễn Chí Khanh, sinh ngày 01/5/2017 cho Chị Trần Thị Đào D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Nguyễn Chí C có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Đào D không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Dyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003304 ngày 05/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm